

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 230/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2023

V/v: *Xin ly hôn.*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Anh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn;

Ông Nguyễn Tiến Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trần Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh 1985.

Bị đơn: Anh Lê Ngọc Q, sinh 1981.

Cùng địa chỉ: Căn hộ X, tòa Y, lô đất Z dự án khu đô thị mới T, phường T, quận N, thành phố H.

Anh Q, chị L đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai và tại các buổi hòa giải, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị L trình bày: Tôi và anh Lê Ngọc Q kết hôn năm 2008 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã T, huyện T, thành phố H. Trong quá trình chung sống, chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn thấu hiểu nhau, không nói chuyện được với nhau. Chúng tôi đã sống ly thân được hai năm nay. Tôi đã chuyển nhà ra nơi khác ở từ đầu năm 2023. Tôi không còn

biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Tôi xác định không còn tình cảm với anh Q. Đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chúng tôi có ba con chung là cháu Lê Quang M, sinh ngày 28/9/2009, cháu Lê Phương L, sinh ngày 26/4/2014 và cháu Lê D.A, sinh ngày 12/9/2020. Hiện nay cháu M đang ở với bố, cháu L đang ở với tôi còn cháu D.A hiện nay đang ở với bố mẹ đẻ tại Hải Dương. Tôi có nguyện vọng xin được nuôi cả ba cháu và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 đồng cho cả ba cháu.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và tại các buổi hòa giải, bị đơn – anh Lê Ngọc Q trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị L kết hôn năm 2008 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã T, huyện T, thành phố H. Về mâu thuẫn gia đình như chị L trình bày: vợ chồng tôi có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, chưa đến mức trầm trọng. Chị L thay đổi tình cảm sau khi sinh cháu thứ 3, nhưng hai vợ chồng vẫn sống với nhau bình thường. Tôi có hỏi nhiều lần chị L tại sao lại lạnh nhạt với tôi tuy nhiên chị L không trả lời. Chị L đã chuyển ra ngoài ở tháng 2/2023. Tôi đã và đang áp dụng các biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng và sẽ khắc phục mâu thuẫn, quan tâm hơn đến chị L, chia sẻ với chị L để chị L có thể thay đổi và rút đơn ly hôn. Tôi đề nghị Tòa án cho tôi thêm thời gian để vợ chồng có thể hòa giải. Tôi vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ để có thể cải thiện tình cảm và giải quyết mâu thuẫn. Tôi không đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Chúng tôi có ba con chung là cháu Lê Quang M, sinh ngày 28/9/2009, cháu Lê Phương L, sinh ngày 26/4/2014 và cháu Lê D.A, sinh ngày 12/9/2020. Hiện nay cháu M đang ở với bố, cháu L đang ở với mẹ còn cháu D.A hiện nay đang ở với bố mẹ đẻ chị L tại Hải Dương. Nếu phải ly hôn, tôi đồng ý để cả ba cháu ở với chị L và sẽ cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị L.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn anh Lê Ngọc Q. Chị đề nghị được nuôi cả ba con và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con là 15.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Tài sản chung, vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Bị đơn – anh Lê Ngọc Q trình bày: Chị L kiên quyết xin ly hôn, tôi không đồng ý ly hôn với chị L. Về con chung: Nếu buộc phải ly hôn, tôi đồng ý để chị L nuôi cả ba con chung và cấp dưỡng cho các cháu là 15.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Về tài sản chung, vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến: Việc thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX tại phiên tòa sơ thẩm cũng như việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Tòa án bác đơn ly hôn của chị L vì anh Q vẫn còn tình cảm với vợ và mâu thuẫn chưa đến mức độ trầm trọng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về thủ tục tố tụng:

Đơn yêu cầu và các tài liệu chứng cứ kèm theo của chị Nguyễn Thị L đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh Lê Ngọc Q có địa chỉ: Căn hộ X, tòa Y, lô đất Z dự án khu đô thị mới T, phường T, quận N, thành phố H là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Xét yêu cầu “*Xin ly hôn*” của chị L với anh Q, Hội đồng xét xử thấy: Anh Lê Ngọc Q và chị Nguyễn Thị L kết hôn năm 2008 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã T, huyện T, thành phố H. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị L trình bày: Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn thấu hiểu nhau, không nói chuyện được với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân được hai năm nay. Chị L đã chuyển nhà ra nơi khác ở từ đầu năm 2023 và không còn biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Chị xác định không còn tình cảm với anh Q và kiên quyết xin ly hôn với anh Q.

Anh Q cho rằng: Vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn tuy nhiên chỉ là những mâu thuẫn nhỏ. Anh Q đã cố tìm cách để chị L thay đổi ý định tuy nhiên chị L không cho anh cơ hội để hàn gắn. Chị L và anh Q hiện không còn sống chung. Nay chị L kiên quyết xin ly hôn anh không đồng ý.

Tòa án tiến hành xác minh tại Tổ dân phố anh Q chị L từng sinh sống, TDP cho biết không nắm được mâu thuẫn gia đình của anh chị tuy nhiên khi trao đổi với anh Q được biết mâu thuẫn gia đình anh chị đã âm ỉ mấy năm nay nhưng không bộ lộ ra bên ngoài và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế, cuộc sống hôn nhân của anh Q, chị L không còn tồn tại, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Bản thân anh Q cũng đã cố gắng tìm các biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng tuy nhiên vẫn không có kết quả. Như vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị L vẫn kiên quyết xin ly hôn. Vì vậy Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho chị L ly hôn với anh Q.

- Con chung: Anh chị có ba con chung là cháu Lê Quang M, sinh ngày 28/9/2009, cháu Lê Phương L, sinh ngày 26/4/2014 và cháu Lê D.A, sinh ngày 12/9/2020. Xét thấy: chị L có nguyện vọng xin nuôi cả ba cháu và yêu cầu anh Q cấp dưỡng 15.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Anh Q cũng đồng ý để chị L nuôi cả ba cháu và đồng ý với mức cấp dưỡng chị L đưa ra. Xét thấy về thu nhập và điều kiện về chỗ ở của chị L đảm bảo để nuôi cả ba cháu. Vì vậy giao cả ba cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: anh Q cấp dưỡng nuôi cả ba cháu là 15.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi, thỏa thuận khác.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[III] *Về án phí*: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4, Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật

Tổ tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Lê Ngọc Q. Cho chị L được ly hôn với anh Q.

2/ **Về con chung:** Anh chị có ba con chung là cháu Lê Quang M, sinh ngày 28/9/2009, cháu Lê Phương L, sinh ngày 26/4/2014 và cháu Lê D.A, sinh ngày 12/9/2020. Giao cả ba cháu cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Q cấp dưỡng nuôi cả ba cháu là 15.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi, thỏa thuận khác.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

3/ **Tài sản chung, vay nợ chung:** Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2020/0035154 ngày 22/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị L còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện T, thành phố H;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thuý Anh